

Số: TVHM-04/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 05-10/2026)

1. Phân tích, đánh giá tình hình thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua

1.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 02/2026 đến nay, mực nước trên các sông chính Bắc Bộ biến đổi chậm chịu dao động theo chế độ điều tiết của các hồ chứa tuyến trên, mực nước ở hạ lưu các sông dao động theo triều. Giữa tháng 4, trên sông Thao mực nước tại trạm Phú Thọ đã xuất hiện giá trị thấp nhất lịch sử là 10,20m (lúc 7h/15/4). Hạ lưu sông Lô - Gâm và hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội xuất hiện 01 đợt dao động do các hồ tăng cường cấp nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 cho khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ đợt 2 trong 07 ngày (từ 0 giờ 00' ngày 29/1 đến 24 giờ 00' ngày 4/2/2026). Sau thời kỳ cấp nước phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân, mực nước trên các sông chính Bắc Bộ biến đổi chậm, chịu ảnh hưởng của điều tiết vận hành thủy điện, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Đến giữa tháng 4/2026, tình hình dòng chảy đến các hồ chứa lớn ở Bắc Bộ phổ biến cao hơn TBNN trong khoảng từ 5-50%:

- Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Sơn La cuối tháng 3 cao hơn TBNN 83%, giảm mạnh vào nửa đầu tháng 4; dòng chảy đến hồ Hòa Bình từ tháng 3 đến nửa đầu tháng 4 cao hơn TBNN từ 94-110%; đến hồ Bản Chát thấp hơn TBNN từ 8-20%.

- Trên sông Chảy, dòng chảy đến hồ Thác Bà có xu thế giảm dần, tổng lượng dòng chảy trong tháng 2-3 cao hơn TBNN từ 20-47%, giảm dần từ tháng 4 và thấp hơn TBNN 13%. Trên sông Gâm, dòng chảy đến hồ Tuyên Quang cũng có xu thế giảm dần và cao hơn TBNN từ 10-20% trong tháng 2-3, giảm dần từ tháng 4 và ở mức tương đương TBNN.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính khu vực Bắc Bộ từ tháng 2 đến nay:

Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN

khoảng 74%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 47-63%; lượng dòng chảy ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN từ 13-35%.

Trên hệ thống sông Thái Bình, lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy cao hơn từ 1,5-3,5 lần so với TBNN; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ thấp hơn TBNN từ 10-35% trong tháng 2-3 và ở mức tương đương TBNN từ tháng 4.

1.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 2 -3/2026, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống dần, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Tổng lượng dòng chảy trong các tháng 02-3/2026, trên sông Mã (Thanh Hóa) tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ từ 30-35%; sông Cả (Nghệ An) tại trạm Yên Thượng cao hơn từ 26-33%; dòng chảy trên các sông ở Hà Tĩnh gồm: trên sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn từ 14-40%; trên sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn 62-70%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế:

Từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 4/2026, mực nước trên các sông phổ biến có xu thế biến đổi chậm và xuất hiện 2 đợt dao động (từ 01-7/02 và từ 10-12/3). Lưu lượng dòng chảy từ tháng 02-03/2026 trên các sông ở Quảng Trị từ thấp hơn TBNN cùng kỳ 64% đến cao hơn 20%, riêng trên sông Tả Trạch (TP. Huế) cao hơn 302%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ tháng 02 đến nửa đầu tháng 4/2026, trên sông Vu Gia - Thu Bồn (TP. Đà Nẵng) đã xuất hiện 1-2 đợt dao động nhỏ, trên các sông ở Quảng Ngãi biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy từ tháng 02-03/2026, trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 69-83%, sông Vu Gia (TP Đà Nẵng) tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm An Chi thấp hơn từ 62-73%.

Nửa đầu tháng 03/2026, mực nước thượng lưu sông Vu Gia có dao động, hạ lưu sông Vu Gia và các sông khác ở TP Đà Nẵng và Quảng Ngãi có dao động.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ đầu tháng 2 đến nay, mực nước trên các sông biến đổi chậm, mực nước hạ lưu sông Kôn dao động theo vận hành của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều. Mực nước trên sông Ayun tại trạm Pơ Mơ Rê đã xuất hiện mực nước thấp nhất lịch sử 669,63m lúc 19h ngày 9/4/2026.

Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN, riêng trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng và sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm sông Lũy cao hơn TBNN.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Mực nước trên sông Krông Ana (Đắk Lắk) biến đổi theo xu thế xuống dần, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy điện và công trình thủy lợi.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy phổ biến ở mức tương đương và cao hơn TBNN từ 6-35%, trên một số sông như sông Đắk Tơ Kan (Quảng Ngãi), Krông Búk (Đắk Lắk), Cam Ly (Lâm Đồng) ở mức cao hơn TBNN từ 61-79%; riêng trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 45-60%.

d) Khu vực Nam Bộ:

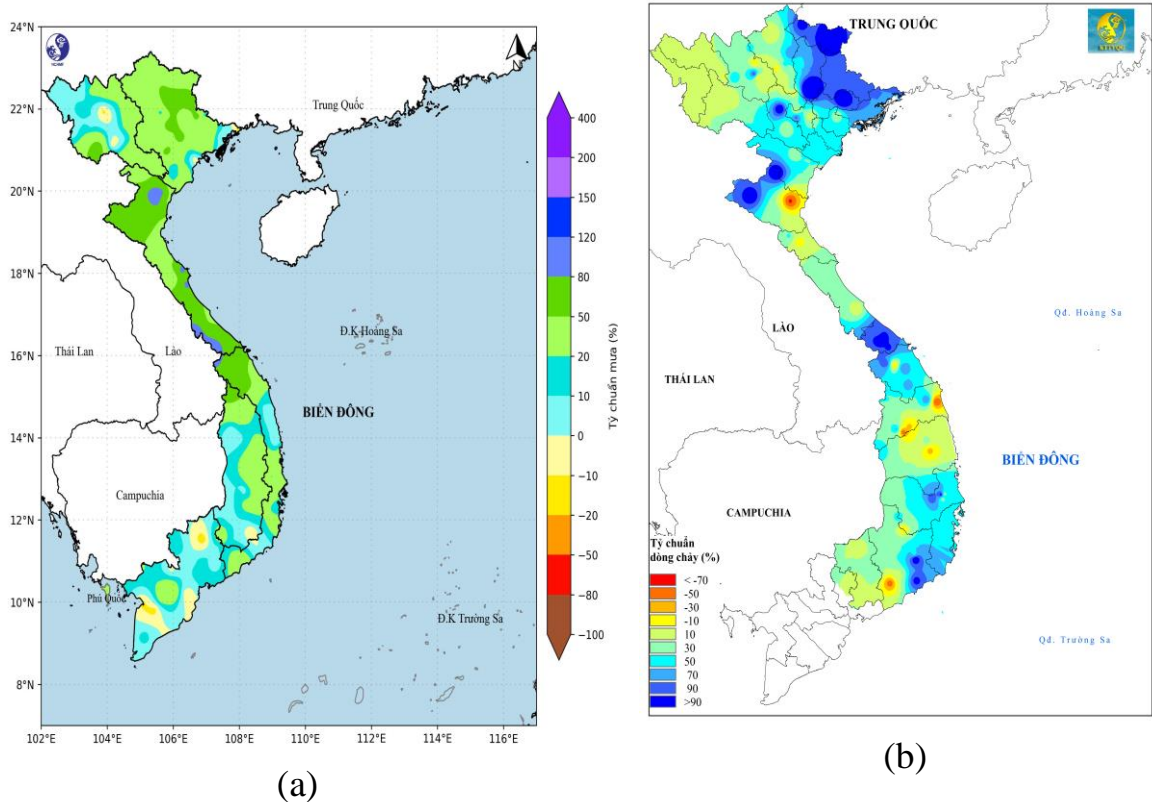
Sông Đồng Nai: Từ tháng 02 đến nay, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lại, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà có xu thế biến đổi chậm.

Sông Cửu Long:

Mực nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm. Hiện tại mực nước các trạm thượng lưu ở mức thấp hơn TBNN (2012-2025) từ 0,1-0,75m, các trạm trung, hạ lưu cao hơn TBNN từ 0,1-1,0m.

Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) từ đầu tháng 2 đến nay ở mức cao hơn 20-35% so với cùng kỳ năm 2025 và TBNN.

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế biến đổi chậm.



Hình 1: (a) Bản đồ tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 3/2026;

(b) Bản đồ tỷ chuẩn (%) dòng chảy tháng 3/2026

2. Dự báo thủy văn từ tháng 5 đến tháng 7/2026

2.1. Khu vực Bắc Bộ

Mực nước trên các sông chính ở Bắc Bộ tiếp tục biến đổi theo xu thế giảm dần trong nửa cuối tháng 04/2026, từ tháng 05 trở đi sẽ có các đợt dao động và khả năng xuất hiện các đợt lũ trong tháng 6-7/2026. Mực nước ở hạ lưu sông Hồng - Thái Bình dao động và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên với xu thế tăng dần.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ từ tháng 5-7/2026:

Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN từ 20-50%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 10-60%; dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo ở mức cao hơn TBNN khoảng 5%.

Lượng dòng chảy trên sông Cầu và trên sông Lục Nam sẽ biến đổi theo xu thế tăng dần từ giữa tháng 4-5; tổng lượng nước trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN từ 40-60%; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ cao hơn TBNN từ 20-40%.

Tình hình dòng chảy đến các hồ chứa chính Bắc Bộ: Lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà sẽ biến đổi theo xu thế tăng dần, tổng lượng

dòng chảy đến các hồ chứa phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 5-25%, riêng hồ Hòa Bình tháng 5 và tháng 6 ở mức tương đương và cao hơn TBNN. Lượng dòng chảy trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 6-15%; trên sông Chảy đến hồ Thác Bà ở mức thấp hơn TBNN từ 8-20%.

2.2. Khu vực Trung Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 4/2026, mực nước thượng lưu trên các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Từ nửa cuối tháng 5 đến tháng 7/2026, thượng nguồn các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ nhỏ.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 5-7/2026 trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 18-35%; trên các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 26-36%; trên các sông ở Hà Tĩnh: sông Ngân Sâu thấp hơn TBNN từ 8-27%, sông Ngân Phố thấp hơn từ 67-76%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Nửa cuối tháng 04-05/2026, mực nước trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế biến đổi chậm. Tháng 06/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện dao động. Tháng 07, mực nước trên các sông biến đổi chậm với xu thế xuống.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 05-07/2026 trên các sông ở Quảng Trị ở mức thấp hơn TBNN 55% đến xấp xỉ TBNN, trên sông Tả Trạch (TP. Huế) cao hơn 147%.

b) Nam Trung Bộ

+ Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ nửa cuối tháng 04 đến tháng 05/2026, mực nước trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Từ tháng 06-07/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện dao động.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 05-07/2026 trên các sông cao hơn TBNN cùng kỳ từ 18-45%, trên sông Vu Gia (TP. Đà Nẵng) tại trạm Thành Mỹ và trên sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm An Chi thấp hơn từ 50-72%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Từ nửa cuối tháng 04/2026 đến tháng 07/2026, mực nước trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng biến đổi chậm. Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN, riêng tại Đồng Trăng cao hơn so với TBNN.

Tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ có khả năng xảy ra tại một số nơi không có công trình thủy lợi thuộc các tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa và Lâm Đồng.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Trong nửa cuối tháng 4 đến tháng 5, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi, mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Từ tháng 6-7/2026, mực nước trên các sông biến đổi theo xu thế lên dần.

Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) và sông Krông Ana (Đắk Lắk) ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 24-68%, trên các sông khác phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 9-30%. Tình trạng hạn hán, thiếu nước có khả năng xảy ra cục bộ ở những nơi xa nguồn cấp nước.

d) Khu vực Nam Bộ

Sông Đồng Nai: Từ tháng 05 trở đi, mực nước trên sông Đồng Nai có dao động và xuất hiện 1-2 đợt lũ.

Sông Cửu Long:

Từ cuối tháng 4 đến tháng 5/2026, lưu lượng dòng chảy trên sông Mê Công về ĐBSCL sẽ giảm dần. Tổng lượng từ thượng nguồn sông Mê Công về ĐBSCL từ tháng 4-5/2026 ở mức cao hơn TBNN từ 5-15% và ở mức tương đương TBNN từ tháng 6-7/2026.

Mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Trong tháng 4,5/2026, xâm nhập mặn tại ĐBSCL ở mức thấp hơn năm 2024-2025 và TBNN.

Bảng 2: Dự báo thủy văn từ tháng 5-7/2026

Sông	Trạm	Tháng 5/2026			Tháng 6/2026			Tháng 7/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Đà	Hồ Hòa Bình	40	2300	1100	40	4000	2350	310	4800	3550
Thao	Yên Bái	2350	2550	2420	2400	2650	2500	2500	2900	2650
	Phú Thọ	1070	1220	1150	1150	1350	1200	1200	1400	1250
Lô	Tuyên Quang	1150	1550	1350	1220	1950	1530	1300	1960	1630
	Vụ Quang	435	700	620	520	880	730	620	950	810
Cầu	Đáp Cầu	10	200	85	50	350	150	90	400	200
Thương	Phủ Lạng Thương	-20	200	90	30	380	160	90	420	200
Lục Nam	Lục Nam	-30	195	85	10	350	110	70	350	180

Sông	Trạm	Tháng 5/2026			Tháng 6/2026			Tháng 7/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Thái Bình	Phả Lại	-10	200	85	20	270	120	60	300	180
Hồng	Hà Nội	70	300	160	100	420	250	150	550	330
Mã	Giàng	-110	200	43	-100	210	51	-88	250	85
Cả	Nam Đàn	-60	145	47	-55	165	51	-80	185	85
La	Linh Cảm	-105	145	20	-115	150	23	-110	170	30
Gianh	Mai Hóa	-95	108	8	-98	105	5	-102	100	2
Hương	Kim Long	10	60	35	6	55	32	15	72	30
Thu Bồn	Câu Lâu	-55	85	12	-60	82	8	-65	78	5
Trà Khúc	Trà Khúc	-25	90	50	-30	88	42	-32	82	38
Kôn	Thanh Hòa	650	692	670	645	695	668	640	690	665
Đà Rằng	Phú Lâm	-95	70	-15	-105	75	-18	-100	75	-105
Đắkbla	Kon Tum	51475	51510	51490	51485	51580	51510	51490	51640	51570
Krông Ana	Giang Sơn	41445	41590	41470	41485	41620	41535	41490	41680	41570
Đồng Nai	Tà Lài	1760	2080	1870	1810	2220	1930	1890	2350	2090
Bé	Phước Hòa	11020	11095	11060	11070	11185	11130	11120	11210	11160
Tiền	Tân Châu	-10	165	70	5	185	85	70	200	100
Hậu	Châu Đốc	-15	180	80	10	190	90	65	200	110

Bảng 3: Dự báo nguồn nước từ tháng 5-7/2026

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 5/2026	Tháng 6/2026	Tháng 7/2026
Đà	Hồ Hòa Bình	2946	6091	9504
Thao	Yên Bái	482	726	2143
Lô	Tuyên Quang	696	2475	4178
Hồng	Hà Nội	4768	7258	9964
Cầu	Gia Bảy	230	298	496
Lục Nam	Chũ	80	168	295
Mã	Cầm Thủy	442	713	1098
Cả	Yên Thượng	549	726	884
La	Hòa Duyệt	112	104	125

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 5/2026	Tháng 6/2026	Tháng 7/2026
Tả Trạch	Thượng Nhật	59	64	43
Thu Bồn	Nông Sơn	402	450	402
Trà Khúc	Sơn Giang	321	246	214
Ba	Củng Sơn	50	150	200
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	90	100	110
ĐắkBla	KonTum	34,8	37,3	73,9
Srêpôk	Giang Sơn	45,5	80,4	109,8
Tiền	Tân Châu	11200	18800	31100
Hậu	Châu Đốc	1690	3380	5800

3. Xu thế thủy văn từ tháng 8 đến tháng 10/2026

3.1. Khu vực Bắc Bộ

Trên các sông chính thuộc hệ thống sông Hồng - Thái Bình có khả năng xuất hiện từ 3-5 đợt lũ, khu vực hạ lưu sông Hồng sẽ xuất hiện 3-4 đợt dao động. Tổng lượng dòng chảy trên các sông có xu thế tăng nhanh trong tháng 7 và tháng 8, tăng chậm hơn từ tháng 9-10.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ: Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN từ 10-30%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang ở mức thấp hơn TBNN 30-38% trong tháng 8-9/2026 và ở mức xấp xỉ TBNN trong tháng 10. Lượng dòng chảy ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội từ tháng 7-9 ở mức cao hơn TBNN khoảng 5%.

Lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn so với TBNN từ 15-40%; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ ở mức tương đương đến cao hơn so với TBNN khoảng 5-15%.

Tình hình dòng chảy trên các hồ chứa lớn Bắc Bộ: Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà ở mức thấp hơn TBNN từ 10-20%; trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang và trên sông Chảy đến hồ Thác Bà ở mức thấp hơn TBNN từ 5-10%.

3.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 8-9/2026, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ, trên các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện 1-2 đợt lũ. Lưu lượng

dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa xấp xỉ TBNN cùng kỳ; trên các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 31-42%; trên các sông chính ở Hà Tĩnh: trên sông Ngân Sâu thấp hơn 10-17%; trên sông Ngân Phố thấp hơn từ 30-60%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Tháng 08-10/2026 trên các sông có khả năng xuất hiện 3-5 đợt lũ và dao động. Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn TBNN từ 10-19%, riêng sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn khoảng 66%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Mực nước trên các sông biến đổi chậm trong tháng 08/2026 và có khả năng xuất hiện 2-4 đợt lũ, dao động từ tháng 09-10/2026.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 13-30%, sông Vu Gia tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ tại trạm An Chỉ thấp hơn từ 34-62%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ tháng 8 đến tháng 10/2026, mực nước trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng biến đổi chậm. Lượng dòng chảy trên các sông Gia Lai, Khánh Hòa phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 20-70%, riêng trên Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng cao hơn so với TBNN từ 10-30%.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi, có xu thế lên dần. Trên các sông suối nhỏ có khả năng xuất hiện 2-4 trận lũ.

Tổng lượng nước trên các sông dao động theo xu thế tăng dần, trên sông Đăkbla (tỉnh Quảng Ngãi) ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 60-76%, sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk (Đăk Lăk) thấp hơn từ 7-21%, các sông khác phổ biến ở mức tương đương và cao hơn TBNN 13-51%.

d) Khu vực Nam Bộ

Sông Đồng Nai: Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ và 2-3 đợt dao động.

Sông Cửu Long:

Tổng lượng về ĐBSCL biến đổi chậm với xu thế lên dần và ở mức thấp hơn TBNN từ 10-15%. Từ tháng 8-10/2026 là thời kỳ mùa lũ trên sông Mê Công và sông Cửu Long. Tổng lượng về ĐBSCL dao động với xu thế tăng dần và ở mức thấp hơn TBNN từ 10-15%.

Mức nước thượng nguồn sông Cửu Long tại trạm Tân Châu và Châu Đốc sẽ dao động theo triều với xu thế lên dần và đạt đỉnh vào khoảng tháng 10 và ở dưới mức BĐ1; mức nước đỉnh lũ tại các trạm hạ lưu có khả năng xuất hiện vào tháng 10- 11 và ở mức BĐ3 và trên BĐ3.

Tin phát ngày: 15/4/2026.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/5/2026.

**Người chịu trách nhiệm ban
hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng